

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18/2019/DS-ST**

Ngày: 10/7/2019

Về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ma Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Sơn.

2. Ông Ngô Cao Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 10/7/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2019/TLST - DS, ngày 24/01/2019 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-DS, ngày 03/6/2019; quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2019/QĐST-DS, ngày 19/6/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần J; địa chỉ: Liên kè 5, ô 51, khu đô thị T, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội - Người đại diện theo pháp luật: Ông Cán Xuân Đ1, chức vụ: Tổng giám đốc - Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như H (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Viên Đức L1; địa chỉ: Thôn C, xã T1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện Công ty Cổ phần J trình bày:

Theo thỏa thuận giữa các bên, Công ty Cổ phần J có bán cho anh Viên Đức L1 một lượng hàng hóa là sơn nhãn hiệu J. Công ty đã giao hàng và đối chiếu xác nhận công nợ từ ngày giao hàng đến ngày 31/12/2017 anh L1 còn nợ Công ty số tiền là 29.781.900đ (Hai mươi chín triệu bảy trăm tám mươi một nghìn chín trăm đồng).

Ngày 20/01/2018, anh L1 viết giấy cam kết trả nợ trong đó thể hiện sẽ thanh toán nốt khoản nợ trên thành hai lần (lần thứ nhất trả 15.000.000đ vào ngày 05/2/2018 và lần thứ hai trả 14.781.900đ vào ngày 31/3/2018). Tuy nhiên, đến ngày 08/2/2018, anh L1 mới thanh toán được 10.000.000đ. Từ đó đến nay, mặc dù Công ty đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nốt khoản tiền hàng nhưng anh L1 vẫn không thực hiện theo giấy cam kết. Do vậy, Công ty Cổ phần J đã khởi kiện và yêu cầu anh L1 thanh toán nốt khoản nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Công ty Cổ phần J đề nghị Tòa án buộc anh Viên Đức L1 phải thanh toán cho Công ty số tiền gốc là 19.781.900đ (Mười chín triệu bảy trăm tám mươi một nghìn chín trăm đồng) và lãi suất tính từ tháng 4/2018 đến hết tháng 6/2019 là 15 tháng với mức lãi suất là 10%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi anh Viên Đức L1 đến để giải quyết nhưng đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương thì hiện nay anh Viên Đức L1 vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú, làm ăn và sinh sống tại Thôn C, xã T1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Theo lời khai của ông Viên Văn H1 (là bố đẻ của anh Viên Đức L1) thì anh L1 có nhà riêng giáp với nhà ở của vợ chồng ông. Việc Công ty khởi kiện anh L1 thì anh L1 và gia đình ông có được biết. Anh L1 có nhận được các văn bản, giấy tờ của Tòa án nhưng do bận công việc làm ăn nên không đến giải quyết vụ án theo triệu tập của Tòa án. Ông xác định anh L1 có mua bán sơn và còn nợ tiền của Công ty Cổ phần J.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 26, 147, 227, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 430, 440, 357, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần J, buộc anh Viên Đức L1 phải thanh toán cho Công ty Cổ phần J số tiền gốc là 19.781.900đ và lãi suất từ tháng 4/2018 đến tháng 6/2019 là 15 tháng với mức lãi suất là 10%/năm; anh Viên Đức L1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo cung cấp của Công an xã T1, huyện S, tỉnh Tuyên Quang thì anh Viên Đức L1 có hộ khẩu thường trú tại Thôn C, xã T1, huyện S. Anh L1 vẫn làm ăn, sinh sống tại Thôn C, xã T1. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh L1 vẫn không đến làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1] Về xem xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

Nguyên đơn là Công ty Cổ phần J xác định anh Viên Đức L1 còn nợ tiền do mua sơn của Công ty là 19.781.900đ (Mười chín triệu bảy trăm tám mươi một nghìn chín trăm đồng), đồng thời Nguyên đơn xuất trình các chứng cứ, tài liệu là bản cam kết trả tiền của Bị đơn, giấy ủy quyền, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Sổ theo dõi chi tiết

kiêm biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ... Việc anh Viên Đức L1 còn nợ tiền mua hàng hóa của Công ty Cổ phần J còn thể hiện qua việc xác nhận của ông Viên Văn H1 là bố đẻ của anh Viên Đức L1. Do đó, Công ty Cổ phần J khởi kiện anh Viên Đức L1 về việc yêu cầu thanh toán tiền mua tài sản là có căn cứ và cần được chấp nhận. Số tiền gốc mà anh Viên Đức L1 còn nợ lại của Công ty Cổ phần J là 19.781.900đ (Mười chín triệu bảy trăm tám mươi một nghìn chín trăm đồng). Tại giấy cam kết trả nợ, anh L1 hẹn thanh toán 15.000.000đ vào ngày 05/02/2018 và 14.781.900đ vào ngày 31/3/2019). Tuy nhiên, anh L1 mới thanh toán cho Công ty Cổ phần J số tiền 10.000.000đ vào ngày 08/02/2018. Do đó, Công ty Cổ phần J yêu cầu anh L1 phải thanh toán lãi suất của số tiền chậm thanh toán tính từ ngày 01/4/2019 (sau ngày cuối cùng của thời hạn thỏa thuận thanh toán tiền) đến hết tháng 6/2019 (15 tháng) là có căn cứ và phù hợp Điều 440 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự thì lãi suất được thực hiện theo Điều 357 nên lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ mà không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, do vậy lãi suất được xác định là 10%/năm (0,833%/tháng). Như vậy, số tiền lãi mà anh L1 phải thanh toán cho Công ty Cổ phần J là $19.781.900đ \times 0,833\% \times 15 \text{ tháng} = 2.471.748đ$ (Hai triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm bốn mươi tám đồng).

Tổng số tiền gốc và lãi anh Viên Đức L1 phải thanh toán cho Công ty Cổ phần J là $19.781.900đ + 2.471.748đ = 22.253.600đ$ (Hai mươi hai triệu hai trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm đồng - làm tròn số).

[2] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Viên Đức L1 phải nộp án phí đối với khoản tiền phải thanh toán cho Công ty Cổ phần J; Công ty Cổ phần J không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 147, 227, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 430, 440, 257, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” của Công ty Cổ phần J đối với anh Viên Đức L1.

Buộc anh Viên Đức L1 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần J tổng số tiền là 22.253.600đ (Hai mươi hai triệu hai trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm đồng).

Khoản tiền phải thanh toán kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và Công ty Cổ phần J có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Viên Đức L1 chậm trả thì hàng tháng còn phải

chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Anh Viên Đức L1 phải chịu 1.112.680đ (Một triệu một trăm mười hai nghìn sáu trăm tám mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Công ty Cổ phần J không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 525.000đ (Năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 000786, ngày 24/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty Cổ phần J được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Viên Đức L1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- T.H.A dân sự huyện Sơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Ma Thị Tuyết Mai